

Báo cáo
thường
niên

Tháng 4,

2019

ANCO

THƯ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	3
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ANCO	5
Phát triển sản phẩm và quy trình sáng tạo	5
Bền vững về môi trường	5
Bền vững về nhân lực.....	6
Giải thưởng.....	6
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	7
Ý kiến kiểm toán	8
Chỉ tiêu tài chính.....	10
BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	11
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)	13
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo).....	14
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	16
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.....	0
Kế hoạch 2019	3
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP.....	4
Lịch sử Thành lập và Cơ cấu Tổ chức của ANCO	4
Lịch sử Thành lập	4
Quản trị Doanh nghiệp.....	5
Cơ cấu Tổ chức	5
Hội đồng Quản trị.....	5
Ban Điều hành	8
Ban Kiểm soát	8
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	9
Các công ty con và liên kết (tính đến ngày 31/12/2018)	10
KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG BÁO CÁO	12
THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT.....	13
LIÊN HỆ.....	14

THƯ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin báo cáo tình hình kinh doanh trong năm 2018 vừa qua và triển vọng của chúng ta trong tương lai.

2018 là một năm đầy thử thách đối với hàng triệu hộ chăn nuôi, các đại lý và thậm chí cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh mảng thức ăn chăn nuôi của chúng ta. Mặc dù “cơn bão” giá heo hơi đã đi qua từ giữa năm 2018, nhưng thị trường nhìn chung vẫn chưa phục hồi theo như kỳ vọng:

- Các hộ chăn nuôi khó tiếp cận được nguồn vốn nên hạn chế khả năng tái đàn của họ;
- Một số khác chỉ quan sát diễn biến của tình hình bùng phát của dịch bệnh mà không có bất kỳ hành động tái đàn nào;
- Các đại lý thức ăn chăn nuôi cũng ngần ngại trong việc cấp tín dụng cho các hộ chăn nuôi cho đến khi có tín hiệu rõ ràng về sự phục hồi hoàn toàn.

Kết thúc năm 2018, thị trường chăn nuôi có nhiều khởi sắc. Theo Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số đàn heo và sản lượng thịt tiếp tục tăng và vượt kế hoạch năm. Ước tính năm 2018, sản lượng thịt heo hơi đạt trên 3,81 triệu tấn, tăng 2,2% so với năm 2017 (quý IV đạt 1,07 triệu tấn, tăng 7,1%)¹. Mặc dù vậy, thị trường heo thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn bủa vây bởi rủi ro lây nhiễm dịch tả heo châu Phi, lở mồm long móng... và người tiêu dùng vẫn tiếp tục phải trả giá cao cho các sản phẩm thịt tươi và thịt chế biến với chất lượng và nguồn gốc không đảm bảo.

Tôi tin rằng tình hình hiện tại sẽ không kéo dài do thiếu hụt nguồn cung heo, trong khi nhu cầu tiêu thụ thịt heo trong nước vẫn tiếp tục tăng và điều này sẽ tự nhiên cân bằng lại giữa cung và cầu trong thời gian tới. Chúng ta vẫn tiếp tục kiên định với tầm nhìn và giữ vững niềm tin nâng cao hiệu suất chăn nuôi thông qua những phát kiến đột phá. Ngay cả trong cuộc khủng hoảng, chúng tôi vẫn chú trọng đầu tư vào chất lượng và năng suất của các sản phẩm để chiếm lĩnh thị phần. Đó là lý do tại sao chúng ta luôn dẫn đầu thị trường mà hiện đang quan tâm nhiều đến năng suất.

Tôi vô cùng tự hào về đội ngũ nhân sự của chúng ta và cách thức mà chúng ta đã cùng nhau vượt qua khủng hoảng. Doanh thu của chúng ta dù bị giảm theo thị trường nhưng chúng ta đã có cách thức để bảo toàn lợi nhuận. Điều này không chỉ đơn thuần là một quyết định tài chính mà nó mang tính chiến lược nhằm đảm bảo chúng ta có đủ nguồn lực tài chính để hiện thực hóa giấc mơ thịt sạch.

Đối với thức ăn chăn nuôi, chúng ta kết thúc 2018 với doanh thu thuần 2025 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 39 tỷ đồng, một kết quả khiêm tốn và thấp hơn những năm trước. Tuy nhiên, chúng ta vẫn giữ tinh thần lạc quan do kết quả kinh doanh của chúng ta bị ảnh hưởng ít hơn mức sụt giảm chung của thị trường. Trong khủng hoảng, chúng ta càng sát cánh bên người chăn nuôi, không ngừng tìm kiếm và cung cấp các giải pháp tối ưu về năng suất giúp bà con trụ vững với nghề thông qua các chương trình quảng bá và khách hàng thân thiết. Trong năm 2018, chúng ta tiếp tục tập trung kinh doanh hai sản phẩm chiến lược đáp ứng nhu cầu của bà con chăn nuôi: thức ăn

¹ https://vietnambiz.vn/stores/customer_file/lyctl/012019/18/thi_truong_heo_hoi_2018.pdf

cho heo Bio-zeem "Xanh" giúp bà con tiết kiệm hiệu quả trong khủng hoảng, đánh chiếm mạnh mẽ thị trường cám trung cấp; và sản phẩm thức ăn cho gà thịt Bio-zeem bắt đầu những bước chân đầu tiên chiếm lĩnh thị trường thức ăn gia cầm, giúp bà con nâng cao hiệu suất.

Đối với hoạt động chăn nuôi, chúng ta tiếp tục vận hành trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao tại Nghệ An với công suất thiết kế 250.000 heo thịt/năm. Trang trại tại Nghệ An này là nền tảng chiến lược giúp chúng ta nâng cao hiệu suất chăn nuôi và là hình mẫu cho công tác bảo vệ môi trường. Quan trọng hơn cả, trang trại này giúp chúng ta thực cam kết mang đến thịt và các sản phẩm từ thịt có nguồn gốc minh bạch, an toàn với giá cả hợp lý cho người tiêu dùng. Sau một chuỗi ngày lao động chăm chỉ, miệt mài và vất vả cũng như vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong những ngày đầu vận hành, ngày 26/09/2018, MNS Farm Nghệ An đã chính thức cho xuất chuồng lứa heo đầu tiên với việc bán ra 180 con heo thịt, trọng lượng trên 19,500kg và đạt doanh thu hơn 975 triệu đồng.

Vào tháng 12/2018, chúng tôi đã đưa vào vận hành tổ hợp chế biến thịt với công nghệ và thiết bị hiện đại nhập khẩu từ châu Âu và được các chuyên gia quốc tế giàu kinh nghiệm lắp đặt và giám sát. Heo được giết mổ bằng CO₂ - phương pháp nhân văn nhất, sau đó được chế biến và làm lạnh nhanh để ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn trên thịt. Sau đó, heo được làm mát và trữ trong 24h ở nhiệt độ vàng 0 - 4 độ C để tăng hương vị và kết cấu của thịt, đồng thời giữ trọn dinh dưỡng và đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Tiếp theo, thịt được pha lóc và được đóng gói và vận chuyển trong suốt nhiệt độ này đến người tiêu dùng cuối cùng tại các điểm bán hàng để đảm bảo thịt sạch và tươi ngon. Tổ hợp có công suất 1,4 triệu con/ năm, tương đương 140.000 tấn/ năm. Dự án có mức vốn đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng và được xây dựng trên 10 hecta.

Đồng thời, chúng tôi đã giới thiệu thành công sản phẩm thịt heo mát đầu tiên tại Việt Nam – MEATDeli. Thịt heo mát được lưu trữ và phân phối trong hệ thống kho và vận chuyển lạnh 0-4°C xuyên suốt đến tay người tiêu dùng. Điều kiện vận chuyển và bảo quản này hạn chế vi sinh vật phát triển và giữ hương vị tự nhiên, tươi ngon cho sản phẩm. Thịt heo mát có hạn sử dụng lên đến 8 ngày.

Mặc dù năm 2019 có thể sẽ tiếp tục là một năm khó khăn của ngành chăn nuôi do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, chúng ta vẫn tin rằng thị trường Việt Nam có một nhu cầu lớn chưa được đáp ứng cho thịt có chất lượng và mô hình 3F (Feed – Farm - Food) - từ trang trại đến bàn ăn sẽ là chìa khoá vàng để mở khoá tiềm năng chuỗi giá trị thịt của Việt Nam. ANCO đặt mục tiêu tăng trưởng thị phần trong năm 2019 và sẽ giới thiệu sản phẩm thịt mát ra thị trường vào Quý 4/2019 tại thị trường miền Nam.

2018 là một năm đầy thách thức và chúng ta cũng sẽ phải chuẩn bị cho một năm 2019 nhiều biến động. Tuy nhiên, tôi tin rằng, với quy mô, năng lực, thương hiệu mạnh, phát kiến mới, và quan trọng nhất là nguồn nhân lực, ANCO đang đi đúng hướng để phụng sự người tiêu dùng Việt Nam tốt hơn với các sản phẩm thịt mà họ có thể tin tưởng thưởng thức.



Phạm Trung Lâm

Tổng Giám đốc ANCO

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ANCO

Phát triển sản phẩm và quy trình sáng tạo

Thu mua có trách nhiệm

Phần lớn các nguyên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi là hàng hóa. Chúng tôi thường ký hợp đồng nhận trực tiếp hay trả lại (take-or-pay) có mức giá cố định lên đến một năm với nhà cung cấp. Chi phí nguyên liệu nhập khẩu trong những năm qua chiếm khoảng 80% tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng (bao gồm cả nguyên liệu chúng tôi nhập khẩu trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nước ngoài và nhập khẩu mà chúng tôi đã mua thông qua trung gian hoặc các nhà cung cấp).

Để đảm bảo truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp nước ngoài cung cấp cho chúng tôi giấy chứng nhận xuất xứ, phân tích, kiểm dịch không có biến đổi gene; các nhà cung cấp trong nước thì cần có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch động vật và thực hành nông nghiệp tốt. Các nhà cung cấp đạt chất lượng trong thời gian dài được coi là "nhà cung cấp có bảo đảm" và sẽ tiếp tục được tham gia theo hợp đồng hàng năm.

Thành phần nguyên liệu chủ yếu trong thành phẩm của ANCO gồm có cám gạo, bánh dầu đậu nành, bắp, khô dầu cải ép và bột thịt được mua cả trong lẫn ngoài nước. Bánh dầu đậu nành và bắp được nhập khẩu từ nhiều nước trên thế giới dựa trên cơ sở đánh giá chất lượng và giá cả của các nhà cung cấp uy tín hàng đầu thế giới. Trong đó, cám gạo chủ yếu sử dụng nguồn trong nước. Nguyên liệu thu mua từ nước ngoài dựa trên các hợp đồng được ký kết trước 6 tháng và kiểm soát giá dựa trên thành phần năng lượng, protein và dinh dưỡng. Nguyên liệu trong nước được các nhân viên thu mua tại từng nhà máy. Các hợp đồng thường ngắn hạn và giá mua được xem xét hàng tuần theo biến động thị trường.

Các nguồn nguyên vật liệu của chúng tôi được kiểm soát chặt chẽ về số lượng lẫn chất lượng. Các nhà kho của chúng tôi được kiểm tra thường xuyên, và các sản phẩm của chúng tôi được quản lý chất lượng nghiêm ngặt.

An toàn lao động

Chúng tôi đảm bảo chất lượng cuộc sống cho toàn thể nhân viên. Chúng tôi có trách nhiệm trách nhiệm cung cấp cho nhân viên các thiết bị bảo hộ lao động, các biện pháp giữ an toàn và vệ sinh nơi làm việc và điều kiện làm việc thoải mái. Chúng tôi cũng thường xuyên thực hiện huấn luyện đội ngũ nhân viên về các hành vi phù hợp an toàn lao động cho bản thân và cho người khác, và áp dụng kiến thức này trong cuộc sống hàng ngày.

Bền vững về môi trường

ANCO dành khoảng ngân sách lớn lên đến 200 tỷ đồng cho việc đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải thuộc loại hiện đại nhất tại trang trại chăn nuôi heo kỹ thuật cao MNS Farm tại tỉnh Nghệ An. Trang trại cho ra nước thải sau xử lý đạt loại "A" và có thể tái sử dụng 70% lượng nước tuần hoàn, đồng thời cung cấp cho trang trại sử dụng. Trang trại còn có hệ thống phát điện từ nguồn biogas giúp tự đáp ứng nguồn điện cho hoạt động của trang trại.

Tại tổ hợp chế biến thịt tại Hà Nam, chúng tôi cũng cam kết đầu tư lớn cho hệ thống xử lý chất thải với công nghệ hàng đầu, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt loại "A". Đồng thời, chúng tôi cũng dành tối đa diện tích có thể cho mảng xanh cho khu vực bao quanh tổ hợp nhằm tạo nên một không gian làm việc xanh và thân thiện.

Đầu năm 2019, trang trại MNS Nghệ An được cấp giấy chứng nhận GLOBAL G.A.P về việc hoàn thành các tiêu chuẩn trang trại được công nhận quốc tế dành riêng cho Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

Bền vững về nhân lực

Tại ANCO, nhân viên là tài sản quý giá nhất của chúng tôi. Với hơn 600 nhân viên, chúng tôi tự hào là một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, có kế hoạch mang tầm nhìn dài hạn nhằm thu hút và gìn giữ nhân tài, đảm bảo phát triển bền vững.

Lý tưởng của chúng tôi là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người Việt Nam cũng như tất cả cán bộ công nhân viên của chúng tôi. Trách nhiệm của chúng tôi là mang lại thu nhập ổn định và duy trì việc làm cho cán bộ nhân viên. Chúng tôi có các kế hoạch huấn luyện dài hạn nhằm chuẩn bị cho các nhân viên giỏi hành trang để trở thành những nhà lãnh đạo tương lai thông qua các chương trình đào tạo thường xuyên.

Chúng tôi thường xuyên khuyến khích nhân viên nhìn vào vấn đề một cách khác biệt, từ đó nhận ra khả năng của họ và tạo điều kiện phát triển tối đa cho nhân sự. Cho dù có được đội ngũ là những nhân viên hàng đầu trong ngành, chúng tôi hiểu rằng tăng trưởng chỉ có thể đến từ sự ổn định về vật chất, tinh thần và cảm xúc của tất cả các nhân viên thuộc tất cả các bộ phận trong Công ty.

Chúng tôi đề cao việc thưởng nhân viên công bằng, hợp lý với mức năng lực và mức đóng góp của họ cho sự phát triển của Công ty.

Chúng tôi thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ nhân viên để họ cải thiện kỹ năng và kiến thức. Đồng thời, mỗi nhà máy luôn có những hoạt động huấn luyện riêng, dành riêng cho các nhân viên của những bộ phận khác nhau.

Chúng tôi chấp hành thời gian làm việc, giờ nghỉ giải lao và số ngày nghỉ phép trong năm cho các cán bộ nhân viên theo quy định trong Bộ luật Lao động.

Giải thưởng

ANCO được trao tặng "GMP+" của SGS, GMP+ tích hợp các yêu cầu quản lý chất lượng ISO, HACCP và các yếu tố khác, xác định các điều kiện liên quan đến các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, lưu trữ, vận chuyển, kinh doanh... Đồng thời, xác định các điều kiện rõ ràng để đảm bảo sự bền vững và an toàn của thức ăn chăn nuôi.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Chăn nuôi heo là một phần quan trọng trong ngành thịt của Việt Nam, vì 70% thịt tiêu thụ ở Việt Nam là thịt heo. Nhu cầu thịt heo trong nước chiếm khoảng 75% sản lượng thịt heo của Việt Nam, trong khi phần còn lại được xuất khẩu sang các thị trường lân cận.

Vào năm 2018, GDP nông - lâm - thủy sản tăng 3,76%, đạt mức cao nhất trong bảy năm gần đây, giá trị sản xuất tăng 3,86%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,65%; kim ngạch xuất khẩu (XK) 40,02 tỷ USD. Thặng dư thương mại đạt 8,72 tỷ USD. Tiếp tục duy trì 10 nhóm mặt hàng có kim ngạch XK hơn một tỷ USD. Trong đó, có năm mặt hàng có kim ngạch hơn ba tỷ USD gồm: gỗ và sản phẩm gỗ 8,86 tỷ USD; tôm 3,59 tỷ USD; rau quả 3,81 tỷ USD; cà-phê 3,46 tỷ USD; hạt điều 3,43 tỷ USD)².

Trong lĩnh vực chăn nuôi, một số sản phẩm chăn nuôi bước đầu đã được xuất khẩu, như thịt lợn đông lạnh chính ngạch sang Myanmar, thịt gà sang Nhật Bản. Giá trị sản xuất chăn nuôi tăng 3,98%, cao hơn mục tiêu đề ra (2,1%)

Mặc dù bức tranh nông nghiệp 2018 có nhiều điểm sáng, tuy nhiên ngành nông nghiệp, nông thôn nước ta vẫn còn nhiều thách thức. Cụ thể, thị trường tiêu thụ ngày càng biến động, nguy cơ rủi ro; trong khi năng lực quản trị công tác dự báo cung, cầu còn bất cập; việc “giải cứu” thịt lợn là bài học sâu sắc; chưa giải quyết dứt điểm việc gỡ “Thẻ vàng” của EC đối với đánh bắt hải sản; sản phẩm cây công nghiệp giá cả bất lợi; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) vẫn rất khó khăn, phức tạp.

Với các thuận lợi và thách thức như trên, Công ty tiếp tục giữ vững thị phần. Công ty tiếp tục duy trì và nghiên cứu để đưa ra các sản phẩm thức ăn chăn nuôi phù hợp với tình hình chăn nuôi hiện tại.

² Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2018 <http://nhandan.com.vn/kinhte/item/38782302-nam-2018-tang-truong-nong-nghiep-cao-nhat-trong-bay-nam-qua.html>

Ý kiến kiểm toán

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 07 tháng 03 năm 2019 được trình bày từ trang 6 đến trang 59.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

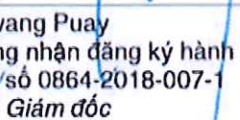
Ý kiến của kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00982-19-3




Chong Kwang Puay
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0864-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc


Nguyễn Hồ Khánh Tân
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3458-2015-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Chỉ tiêu tài chính

	2018	2017
Hệ số thanh toán hiện thời	1.4 x	1.5 x
Hệ số thanh toán nhanh	1.1 x	1.0 x
Tổng nợ / EBITDA	31.8 x	3.8 x
Tổng nợ / Tổng tài sản	0.6 x	0.6 x
Vòng quay tồn kho	4.3 x	6.5 x
Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	2.2%	28.2%
Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản	0.7%	6.9%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	41.2%	122.9%
Biên EBIT	1.8%	10.1%
Biên EBITDA	4.3%	11.8%
Biên lợi nhuận thuần	1.9%	7.1%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		1.304.132.383.993	1.758.923.739.853
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	109.702.224.224	602.451.354.992
Tiền	111		19.191.533.224	55.951.354.992
Các khoản tương đương tiền	112		90.510.691.000	546.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		850.744.045.116	584.830.852.219
Phải thu của khách hàng	131	6	77.265.903.705	342.696.210.156
Trả trước cho người bán	132	7	302.725.570.067	68.007.601.527
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	108.761.300.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	489.405.077.665	104.010.095.293
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	9	(18.652.506.321)	(38.644.354.757)
Hàng tồn kho	140	10	278.625.484.905	544.668.084.926
Hàng tồn kho	141		280.203.848.593	546.733.167.033
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.578.363.688)	(2.065.082.107)
Tài sản ngắn hạn khác	150		65.060.629.748	26.973.447.716

Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	7.079.645.583	7.936.452.954
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.076.463.928	9.484.056.538
Thuế phải thu Nhà nước	153	19(b)	9.904.520.237	9.552.938.224

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		3.609.090.152.697	4.265.160.151.270
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.941.140.000	1.010.247.317.837
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	937.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	2.941.140.000	73.247.317.837
Tài sản cố định	220		809.627.323.637	657.590.249.626
Tài sản cố định hữu hình	221	11	799.439.983.195	558.523.372.997
<i>Nguyên giá</i>	222		967.164.304.959	829.500.761.811
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(167.724.321.764)	(270.977.388.814)
Tài sản cố định vô hình	227	12	10.187.340.442	99.066.876.629
<i>Nguyên giá</i>	228		13.025.687.418	101.486.158.204
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.838.346.976)	(2.419.281.575)
Tài sản dở dang dài hạn	240		394.756.768.877	271.697.390.541
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	394.756.768.877	271.697.390.541
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.135.490.172.000	2.135.490.172.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	2.135.490.172.000	2.135.490.172.000
Tài sản dài hạn khác	260		266.274.748.183	190.135.021.266
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	219.909.064.143	136.229.844.065
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	46.365.684.040	53.905.177.201
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.913.222.536.690	6.024.083.891.123

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN

NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		3.495.618.988.629	3.982.208.555.279
Nợ ngắn hạn	310		910.791.087.985	1.157.287.617.710
Phải trả người bán	311	17	414.760.561.294	294.312.999.415
Người mua trả tiền trước	312	18	13.012.095.973	6.330.254.010
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19(a)	4.554.016.787	15.125.307.196
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	166.175.407.179	291.840.016.686
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	141.335.395.880	3.831.734.883
Vay ngắn hạn	320	22(a)	170.946.496.166	545.840.190.814
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.114.706	7.114.706
Nợ dài hạn	330		2.584.827.900.644	2.824.920.937.569
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	-	13.744.595.980
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	338	22(b)	2.583.633.787.377	2.805.879.808.839
Dự phòng phải trả dài hạn	342		1.194.113.267	5.296.532.750
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.417.603.548.061	2.041.875.335.844
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.417.603.548.061	2.041.875.335.844
Vốn cổ phần	411	24	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		944.868.793	944.868.793
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		944.868.793	944.868.793
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.215.702.921.475	1.839.975.598.258
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.176.992.448.596	1.497.660.561.108
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		38.710.472.879	342.315.037.150
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10.889.000	10.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.913.222.536.690	6.024.083.891.123

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	2.083.846.676.859	7.782.409.354.480
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	58.477.910.651	379.565.499.171
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	26	2.025.368.766.208	7.402.843.855.309
Giá vốn hàng bán	11	27	1.775.684.404.789	5.763.840.047.056
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		249.684.361.419	1.639.003.808.253
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	244.390.166.049	217.924.165.686
Chi phí tài chính	22	29	266.353.996.441	396.538.483.835
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		261.647.670.804	392.442.273.529
Phần lãi trong công ty liên kết	24	14	14.126.018.200	-
Chi phí bán hàng	25	30	104.157.441.988	696.922.054.498
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	109.469.863.504	194.546.003.478
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		28.219.243.735	568.921.432.128
Thu nhập khác	31		2.119.951.955	5.481.685.263
Chi phí khác	32		490.269.997	3.264.698.523
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.629.681.958	2.216.986.740
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) (mang sang trang sau)	50		29.848.925.693	571.138.418.868

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) (trạng trước mang sang)	50		29.848.925.693	571.138.418.868
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	10.816.992	23.491.890.456
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	(8.872.364.178)	20.517.929.758
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		38.710.472.879	527.128.598.654
Phân bổ cho:				
Cổ đông phổ thông của Công ty	61		38.710.472.879	527.128.598.654
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.936	26.356

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã Thuyết số minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	29.848.925.693	571.138.418.868
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	30.573.472.006	98.730.754.740
Các khoản dự phòng	03	(1.898.063.841)	45.093.657.888
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	474.017.189	(1.957.412.491)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(257.683.611.343)	(213.691.441.282)
Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu	06	261.647.670.804	392.442.273.529
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	62.962.410.508	891.756.251.252
Biến động các khoản phải thu	09	(25.581.187.315)	181.169.272.403
Biến động hàng tồn kho	10	81.756.225.891	534.997.829.493
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	142.015.474.192	(790.263.479.492)
Biến động chi phí trả trước	12	(52.634.183.097)	(67.717.854.361)
		208.518.740.179	749.942.019.295
Tiền lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu đã trả	14	(199.869.101.156)	(240.255.453.895)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(701.038.068)	(63.120.114.226)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.948.600.955	446.566.451.174

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	21		(925.515.152.137)	(333.821.071.300)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		712.742.809	6.403.510.223
Tiền chi cho vay và đầu tư tài chính ngắn hạn	23		(15.500.000.000)	(910.000.000.000)
Tiền thu hồi từ cho vay và đầu tư tài chính ngắn hạn	24		80.400.000.000	402.630.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		113.187.359.502	45.895.446.192
Thanh lý các công ty con, tiền chi thuần	28	4	(105.985.318.967)	(31.738.894.691)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(852.700.368.793)	(820.631.009.576)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay và phát hành trái phiếu	33		1.977.521.055.413	6.648.001.331.558
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.393.718.237.599)	(4.820.069.684.374)
Tiền trả cổ tức	36		(231.800.000.000)	(1.988.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		352.002.817.814	(160.068.352.816)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(492.748.950.024)	(534.132.911.218)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		602.451.354.992	1.136.584.266.210
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(180.744)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	109.702.224.224	602.451.354.992

Kế hoạch 2019

	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2018	Tăng trưởng	
	Thấp	Cao		Thấp	Cao
Tổng sản lượng bán hàng (Nghìn tấn)					
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	3,680	5,600	2,025	82%	176%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0	100	39	-100%	158%

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Lịch sử Thành lập và Cơ cấu Tổ chức của ANCO

Lịch sử Thành lập

Công ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế (ANCO) được thành lập từ năm 2003, tiền thân là liên doanh giữa Malaysia và Việt Nam với nhà máy đầu tiên đặt tại Đồng Nai. ANCO đã không ngừng phát triển để mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng đỉnh cao mà giá thành luôn hợp lý đem lại sự kỳ vọng và tin yêu của khách hàng.

Qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, công ty ANCO đã gặt hái được những thành tựu to lớn và là công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam. Sau đây là các cột mốc đáng nhớ trong lịch sử hình thành và phát triển của ANCO:

- Năm 2007: Thành lập Công ty Liên Doanh Dinh Dưỡng Thủy Sản Quốc Tế tại tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long và Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế - chi nhánh Hà Nam tại khu công nghiệp Đồng Văn, tỉnh Hà Nam;
- Năm 2012: Thành lập Công ty TNHH Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Thái Nguyên;
- Năm 2013: Thành lập Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Tiền Giang
- Năm 2015: Mở rộng mạng lưới kinh doanh toàn quốc bằng cách thành lập các Công ty sau: Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Nghệ An, Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Hậu Giang;
- Năm 2016: Thành lập Công ty TNHH Masan Nutri-Farm và khởi công trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao tại Nghệ An;
- Năm 2017: Thành lập Công ty TNHH MNS Meat và các công ty con.
- Năm 2017: Công Ty đã triển khai và hoàn thành và được Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) cấp giấy chứng nhận ISO 22000 - Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.
- Năm 2017: Thay đổi chủ sở hữu của các công ty: Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Nghệ An.
- Năm 2018: Thay đổi chủ sở hữu của các công ty con gồm Công ty Liên Doanh Dinh Dưỡng Thủy Sản Quốc Tế, Công ty TNHH Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế Hậu Giang.

Quản trị Doanh nghiệp

Cơ cấu Tổ chức

Chấp thuận	Đại Hội Đồng Cổ Đông	
Phê duyệt	Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
Quản trị chiến lược	Ban Điều hành <ul style="list-style-type: none">Tổng Giám đốcGiám đốc Tài chínhKế toán trưởng	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu ra để điều hành hoạt động của ANCO. Các thành viên Hội đồng Quản trị họp định kỳ hoặc thảo luận riêng về các quyết định chiến lược do Ban Điều hành đệ trình. Chi tiết về trách nhiệm của Hội đồng Quản trị được trình bày trong phần Hội đồng Quản trị.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

BAN ĐIỀU HÀNH

Trách nhiệm chính của Ban Điều hành bao gồm quản trị chiến lược, phân bổ nguồn lực ở cấp quản lý cao cấp, theo dõi và kiểm soát tài chính kế toán, quản lý vốn, quản trị doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ.

Hội đồng Quản trị

TRÁCH NHIỆM VÀ THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng Quản trị được tổ chức bởi Chủ tịch.

Thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm:

- Ông Phạm Trung Lâm, Chủ tịch

Ông Phạm Trung Lâm là Chủ tịch Hội đồng Quản trị ANCO và đồng thời là Giám đốc Điều hành của MNS, Proconco và ANCO. Ông là nhân tố quan trọng trong việc sáp nhập và chuyển đổi thành công Proconco và ANCO, giúp MNS trở thành công ty sản xuất thức ăn cho heo lớn nhất Việt Nam (không tính trại gia công). Trước đây, ông cũng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp của Masan Consumer.

Trước khi gia nhập ANCO, ông đã từng làm việc tại Unilever và Nestlé Việt Nam.

Ông Lâm có bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh từ Đại học Kinh tế.

- Ông Danny Le, Thành viên

Ông Danny Le có vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi ANCO từ một công ty sản xuất thức ăn gia súc trở thành nền tảng sản xuất thịt có thương hiệu. Ông chịu trách nhiệm đưa ra định hướng chiến lược cho ANCO và thiết lập mối quan hệ hợp tác với quỹ đầu tư toàn cầu KKR với công ty mẹ là MNS.

Trước khi gia nhập Tập đoàn Masan, ông Danny là cố vấn tài chính tại Morgan Stanley, New York, và đã thực hiện nhiều thương vụ M&A và các giao dịch trên thị trường vốn và tư nhân hoá cho nhiều khách hàng.

Ông Danny có bằng Cử nhân tại Đại học Bowdoin, Mỹ.

▪ **Ông Trần Phương Bắc, Thành viên**

Ông Trần Phương Bắc là Luật sư trưởng và giám đốc tuân thủ của Tập đoàn Masan. Ông Bắc giữ vai trò cố vấn pháp lý và tuân thủ.

Ông Bắc có bằng thạc sỹ Luật học.

Chủ tịch đóng vai trò lãnh đạo quan trọng và tham gia:

- Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đóng vai trò lãnh đạo hiệu quả;
- Duy trì đối thoại với Ban Điều hành và chỉ đạo chiến lược phù hợp; và
- Giám sát hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị thường xuyên họp để thảo luận về phương hướng, chiến lược và tiến độ phát triển kinh doanh. Thông thường, các chủ đề tại cuộc họp Hội đồng Quản trị bao gồm:

- Báo cáo về những dự án lớn và những vấn đề trong hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty và các công ty con;
- Báo cáo kết quả kinh doanh và quản trị doanh nghiệp;
- Trình bày những dự án, kế hoạch kinh doanh cụ thể; và
- Các vấn đề của các cuộc họp trước và những vấn đề còn tồn đọng.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị phần lớn tập trung việc thảo luận và thông qua những vấn đề sau:

- Hoàn chỉnh cơ cấu nội bộ của Công ty;
- Tái cơ cấu các khoản nợ của Công ty;
- Các khoản vay của Công Ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và lập dự toán ngân sách hàng năm cho các công ty thành viên; và
- Các hoạt động khác

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/2018/NQ-HĐQT	08/03/2018	Phê chuẩn việc ký kết Hợp đồng vay với Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc (“PROCONCO”) với số tiền gốc tối đa là 164.000.000.000 đồng, lãi suất 6,5%, kỳ hạn 1 năm và các nội dung liên quan.
2	02/2018/NQ-HĐQT	20/03/2018	Phê chuẩn việc Công Ty ký kết và thực hiện Hợp đồng vay với CÔNG TY TNHH MASAN NUTRI-FARM (N.A) (“Farm N.A), theo đó ANCO sẽ cấp cho Farm N.A các khoản vay bằng tiền đồng với số tiền gốc tối đa là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng); lãi suất 6,5%; kỳ hạn 01 năm.
3	03/2018/NQ-HĐQT	28/03/2018	Thông qua chương trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 và các nội dung liên quan.
4	04/2018/NQ-HĐQT	23/04/2018	Phê duyệt việc dùng toàn bộ nguồn thu và tài sản của Công Ty trị giá 135 tỷ đồng để thanh toán cho PROCONCO trong trường hợp TECHCOMBANK xử lý khoản tiền gửi của PROCONCO được phong tỏa tại TECHCOMBANK để mở Letter of Credit (L/C) cho Công Ty TNHH MNS Meat Hà Nam.
5	05/2018/QĐ-HĐQT	23/04/2018	Phê chuẩn việc Công Ty ký kết và thực hiện Hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (“Vietcombank Hồ Chí Minh”), theo đó Vietcombank Hồ Chí Minh sẽ cấp cho Công Ty khoản vay ngắn hạn, mức cấp tín dụng: 200.000.000.000 VND (bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng); kỳ hạn 01 năm và các nội dung liên quan.
6	06/2018/NQ-HĐQT	23/04/2018	Phê duyệt việc ủy quyền cho ông Danny Le – thành viên Hội đồng Quản trị ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc của Công Ty, bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung và thay thế của hợp đồng lao động và các tài liệu liên quan.
7	07/2018/NQ-HĐQT	14/09/2018	Phê chuẩn việc Công Ty ký kết và thực hiện Hợp đồng vay với Công ty TNHH Meat Hà Nam (“MNS Meat Hà Nam”), theo đó ANCO sẽ cấp cho MNS Meat Hà Nam các khoản vay bằng tiền đồng với số tiền gốc tối đa là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng); lãi suất 6,5%/năm; kỳ hạn 01 năm và các nội dung liên quan.
8	08/2018/NQ-HĐQT	14/09/2018	Phê chuẩn việc từ nhiệm của ông ERNEST VIJYAKUMAR RICHARD – Giám Đốc Vận Hành Công Ty và các nội dung liên quan.

Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm thực thi kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty và báo cáo kết quả kinh doanh. Tổng Giám đốc lãnh đạo Ban Điều hành.

Hiện nay, Ban Điều hành gồm có 3 thành viên gồm: Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Người phụ trách kế toán:

- **Ông Phạm Trung Lâm – Tổng Giám đốc**
Để xem thông tin, tham khảo phần Hội đồng Quản trị
- **Bà Nguyễn Thị Minh Hằng – Giám đốc Tài chính**
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng có 24 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp tại các công ty thương mại và doanh nghiệp sản xuất. Bà từng là Giám Đốc Tài Chính tại Công ty ScanCom International Việt Nam và từng đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Tài Chính của Công ty Triumph International Việt Nam.

Bà Hằng tốt nghiệp Thạc sỹ Kế toán Quốc tế, Đại học Swinburne, Australia. Bà cũng có bằng CPA của Úc.
- **Ông Trần Xuân Huệ - Người phụ trách kế toán**
Ông Trần Xuân Huệ có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính kế toán tại các công ty. Ông có bằng Cử nhân của trường Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh (khoa Kế Toán Tài Chính).

Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát được bầu bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Ban Kiểm soát bao gồm các thành viên sau đây:

- **Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên - Trưởng Ban Kiểm soát**
Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên là Trưởng ban Kiểm soát của ANCO và là Kế toán trưởng tại Masan Group. Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm về tài chính các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng. Trước đây bà từng làm việc cho KPMG, Việt Nam.

Bà Duyên tốt nghiệp Thạc Sĩ về Tài Chính Doanh Nghiệp và Kế Toán của Trường Đại Học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh. Bà cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA).
- **Bà Phạm Quỳnh Nga - Thành viên**
Bà Phạm Quỳnh Nga là thành viên Ban Kiểm soát của ANCO và là Nhân viên Tài chính Cấp cao tại Masan Group. Bà có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính.

Bà Nga cũng có bằng CPA của Úc.
- **Ông Đặng Ngọc Cả - Thành viên**
Ông Đặng Ngọc Cả là chuyên viên pháp lý của Masan Group.

Ông Cả có bằng cử nhân Luật của Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật Việt Nam. Đặc biệt, Ban Kiểm soát tham gia vào các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Các công ty con và liên kết (tính đến ngày 31/12/2018)

Số thứ tự	Tên công ty	Các hoạt động chính	Địa chỉ
Công ty con			
Công ty con sở hữu trực tiếp			
1	Công ty TNHH Một Thành viên Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế Bình Định	Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; chăn nuôi gia súc và gia cầm.	Lô B4.06, khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.
2	Công ty TNHH MNS Meat (trước đây là "Công ty TNHH Masan Nutri-Farm")	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	(Trong khuôn viên Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế) Lô A4, đường số 2, khu công nghiệp Sông mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Công ty con sở hữu gián tiếp			
1	Công ty TNHH MNS Farm (i)	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2	Công ty TNHH MNS Meat Processing (ii)	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3	Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam (iii)	Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt.	Lô CN-02, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cường, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
4	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An (trước đây là Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm (N.A))	Chăn nuôi lợn.	Xóm Côn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Công ty liên kết sở hữu trực tiếp

1	Công ty Cổ phần Việt Nam Ký Nghệ Súc Sản	Chế biến và kinh doanh thịt tươi sống, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ thịt.	Số 420, đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
---	--	--	---

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG BÁO CÁO

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyển báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những "nhận định về tương lai". Những nhận định này có thể có những từ ngữ như "dự đoán", "tin tưởng", "có thể", "ước tính", "dự kiến", "dự phóng", "kỳ vọng", "dự định", "kế hoạch", "nhắm đến", "sẽ" hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án đã lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Chúng tôi hoạt động tích cực trong lĩnh vực xây dựng, mua lại và quản lý các doanh nghiệp hàng đầu trong một số lĩnh vực tăng trưởng nhanh nhất của nền kinh tế Việt Nam. Triển vọng của Tập đoàn Masan chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Tập đoàn Masan không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.

THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/ANCO	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế
M&A	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp
Proconco	Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc
Protein	Đạm
TNHH	Trách Nhiệm Hữu Hạn
Masan Group	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

LIÊN HỆ



Địa chỉ: Lô A4, đường số 2, Khu công nghiệp Sông Máy, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai, Việt Nam

Số điện thoại: 0251.3968175

Fax: 0251.3968176